

Số: 14 /2023/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 27 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Quy định giá nước sạch sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bình Phước

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;
Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;
Căn cứ Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;
Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;
Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;
Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;
Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;
Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;



Căn cứ Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sạch sinh hoạt;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 119/TTr-STC ngày 17/01/2023 và thống nhất của các Ủy viên UBND tỉnh;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định giá nước sạch sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2. Đối tượng áp dụng: Quyết định này áp dụng đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân cung cấp và sử dụng nước sạch sinh hoạt.

Điều 2. Quy định giá nước sạch sinh hoạt trên địa bàn tỉnh như sau

Mục đích sử dụng nước	Mức tiêu thụ/tháng	Giá nước sạch sinh hoạt (đồng/m ³)				
		Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	
Sinh hoạt của hộ dân cư tại khu vực nông thôn	Theo thực tế sử dụng	8.047	8.289	8.537	8.794	
Sinh hoạt của hộ dân cư tại khu vực đô thị	Dưới 10m ³	8.649	9.039	9.445	9.870	
	Từ 10m ³ -20m ³	11.499	12.017	12.557	13.122	
	Trên 20m ³	14.240	14.881	15.551	16.250	
Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, trường học, bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh (công lập và tư nhân), phục vụ mục đích công cộng (phi lợi nhuận)	Theo thực tế sử dụng	14.346	14.991	15.666	16.371	
Tổ chức, cá nhân sản xuất vật chất	Bán lẻ	Theo thực tế sử dụng	14.960	15.409	15.871	16.347
	Bán buôn (sỉ)	Theo thực tế sử dụng	14.660	15.100	15.553	16.019
Tổ chức, các nhân kinh doanh, dịch vụ	Theo thực tế sử dụng	21.729	22.706	23.728	24.796	

Mức giá trên chưa bao gồm thuế, phí. Mức giá nước sinh hoạt của hộ dân cư tại khu vực nông thôn được tính miễn khấu hao tài sản các công trình đối với đơn vị cung cấp nước.

- Giá bán buôn (sỉ): áp dụng cho các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu dân cư tại đồng hồ tổng.

- Giá bán lẻ: áp dụng cho các đơn vị, cơ sở sản xuất, chế biến, gia công; các nhà máy điện; các cơ sở chăn nuôi, xử lý chất thải, lò thiêu; nước phục vụ cho công trình xây dựng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 3 năm 2023 và thay thế Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định giá nước sạch sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 4. Các ông (bà): Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT.TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Trung tâm CNTT;
- Như Điều 4;
- LĐVP; các phòng;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Tuệ Hiền

